TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/2021/QĐST-DS	*Đà Lạt, ngày 26 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Võ Thị M, sinh năm: 1938.

Địa chỉ: thôn B 2, xã XT, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: tổ A, thôn X, xã XT, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị M số tiền là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng).

- Về án phí:

- Bà Võ Thị M nhận chịu 1.875.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Võ Thị M là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí, số tiền được miễn là 1.875.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Văn H nhận chịu 1.875.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự (ngày 27/10/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Lý